

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚC THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST

Ngày: 02/8/2019.

V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Tú.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đỗ Thị Hoà.**

2. Bà **Kiều Thị Ninh.**

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Khuất Thị Mỹ Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông **Hoàng Văn Luận**, sinh năm 1966; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 2, xã Ph, huyện P, Thành phố H.

**2. Bị đơn:** Anh **Đoàn Văn Th**, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 10, xã V, huyện P, thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn L cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hoàng Văn L trình bày như sau:**

Ngày 30/10/2018 anh Đoàn Văn Th có vay của ông số tiền 60.000.000 đồng để anh Th làm ăn cá nhân. Ông có dành dụm được khoản tiền và là tài sản riêng của ông nên ông đồng ý cho anh Th vay tiền, anh Th có viết “Giấy vay tiền” và hai bên thỏa thuận đến ngày 30/11/2018 anh Th phải trả đủ số tiền gốc nêu trên cho ông. Về lãi thì mặc dù trong “Giấy vay tiền” không ghi tiền lãi nhưng thực tế ông và anh Th có thỏa thuận miệng với nhau tiền lãi là 3%/tháng bằng 1.800.000 đồng anh Th phải trả cho ông.

Quá trình vay tiền, sau 4 ngày thì anh Th đã trả cho ông số tiền là 5.000.000đồng, chưa trả số tiền lãi nào. Sau đó anh Th không trả được số tiền còn nợ cho ông. Nhiều lần ông đến hỏi nhưng anh Th chây ì, cố tình không trả nợ cho ông. Nay ông khởi kiện đề nghị anh Th phải trả cho ông 55.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi tính từ tháng 10/2018 đến tháng 5/2019, theo mức lãi suất là 1.6%/năm tính thành tiền là 6.160.000đồng, tổng cộng là 61.160.000đồng. Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

## **2. Bị đơn anh Đoàn Văn Th trình bày:**

Anh và ông Hoàng Văn L không có quan hệ gì mà chỉ là bạn bè xã hội. Trong năm 2018, anh có vay tiền của ông Hoàng Văn L. Lần đầu tiên vay 15 triệu đồng, lãi suất 3000đồng/ngày/1 triệu. Thực tế ông L chỉ đưa cho anh 13.700.000đồng vì ông L lấy luôn tiền lãi là 1.300.000đồng. Lần hai vào khoảng 10 đến 20 ngày sau anh lại vào nhà ông L vay tiếp 15 triệu đồng và có giao cho ông L 01 xe máy để cầm cố. Lần này ông L cũng lấy luôn 1.300.000đồng tiền lãi và chỉ đưa cho anh số tiền 13.700.000đồng. Sau một thời gian, thì lần ba anh lại tiếp tục vay ông L số tiền 20 triệu đồng và có giao cho ông L 01 xe máy để cầm cố. Ông L tính lãi là 2.000đồng/1 ngày/1 triệu. Ông L đưa cho anh số tiền 18.800.000đồng và lấy luôn 1.200.000đồng tiền lãi. Được một thời gian anh lại tiếp tục vay ông L số tiền 10 triệu đồng, lần này ông L không tính lãi. Cả 4 lần vay tiền đều lập giấy tờ và ông L giữ giấy này. Tuy nhiên các lần ông L lấy luôn tiền lãi thì không có giấy tờ gì mà chỉ đưa tay cho nhau. Anh cũng không nhớ cụ thể từng lần vay ghi thời hạn trả nợ là khi nào.

Đến ngày 30/10/2018, ông L gọi anh đến nhà và bảo hai chiếc xe anh giao cho ông L không có giấy tờ hợp pháp nên đề nghị anh mang xe máy về và đề nghị anh viết “Giấy vay tiền” đề ngày 30/10/2018 để gộp tổng số tiền của 4 lần vay lại là 60 triệu đồng gốc anh còn nợ ông L. Anh viết giấy này và có ký bên dưới mục “Người vay”.

Trong giấy thỏa thuận đến ngày 30/11/2018 anh phải trả đủ số tiền gốc 60 triệu đồng cho ông L. Mặc dù trong “Giấy vay tiền” không ghi tiền lãi nhưng thực tế anh và ông L có thỏa thuận miệng với nhau tiền lãi là 3.000đồng/ngày/1 triệu và thực tế anh đã trả cho ông L số tiền lãi là 3.800.000đồng. Việc anh trả lãi cho ông L, hai bên chỉ đưa tay cho nhau chứ không lập giấy tờ gì.

Sau 3 ngày kể từ ngày viết “Giấy vay tiền” thì anh đã trả cho ông L 5.000.000đồng tiền gốc. Sau đó không trả được cho ông L số tiền nào nữa do làm ăn gặp khó khăn, anh có khát nợ và xin gia hạn nhưng ông L không nhất trí.

Nay anh thừa nhận còn nợ ông L 55.000.000đồng tiền gốc, còn tiền lãi mặc dù hai bên thỏa thuận là 3.000đồng/ngày, thỏa thuận không được ghi trong “Giấy vay tiền” và các giấy tờ trước đó đã lập nhưng thực tế anh đã trả cho ông 3.800.000đồng tiền lãi. Nay ông L khởi kiện đề nghị anh trả 55.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 10/2018 đến tháng 5/2019, theo mức lãi suất là 1.6% là 6.160.000đồng, tổng cộng là 61.160.000đồng, anh đề nghị ông L tạo điều kiện giãn nợ để anh trả dần tiền gốc mỗi tháng từ 1.000.000đồng đến 1.500.000đồng. Còn tiền lãi thì anh không đồng ý trả và không yêu cầu tính lại lãi.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông L giữ nguyên ý kiến, yêu cầu, ông L khẳng định anh Th chưa trả cho ông khoản tiền lãi nào và đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Th phải trả số tiền nợ gốc là 55 triệu đồng, về lãi suất ông L thay đổi yêu cầu, ông đề nghị Hội đồng xét xử tính lãi theo mức lãi suất theo qui định của pháp luật tính từ ngày vi phạm cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

**3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:** Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn L, buộc anh Đoàn Văn Th phải trả cho ông Hoàng Văn L 55.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 10/2018 đến thời điểm xét xử theo qui định của pháp luật.

Về án phí: Anh Đoàn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật và trả lại ông Hoàng Văn L tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa, anh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo thủ tục chung là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**[2]. Về nội dung vụ án:** Do quen biết nhau từ trước nên ông Hoàng Văn L đã cho anh Đoàn Văn Th vay số tiền 60.000.000đồng. Ngày 30/10/2018 anh Đoàn Văn Th viết “Giấy vay tiền” với nội dung “Tôi có vay của chú Hoàng Văn L xã Ph số tiền 60.000.000đồng, thời gian là một tháng kể từ ngày hôm nay đến 30 tháng 11 tôi có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền trên, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật”, anh Th có ký tên bên dưới mục “người vay”.

Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều công nhận giấy vay tiền này là đúng và xác định quá trình sau khi vay 60.000.000 đồng của ông L thì tiền anh Th đã trả cho ông L được 5000.000đồng, còn lại 55.000.000đồng đến nay vẫn chưa trả, ông L đòi

nợ nhiều lần nhưng anh Th vẫn không trả thêm được khoản tiền nào, nên ông L khởi kiện anh Th là có cơ sở, đúng qui định của pháp luật.

Về khoản tiền lãi: Mặc dù trong giấy vay tiền ngày 30/10/2018 không ghi tiền lãi là bao nhiêu, nhưng anh Th hẹn trả nợ vào ngày 30/11/2018 sau đó không trả là vi phạm nên ông L có quyền yêu cầu tính lãi đối với anh Th, quá trình giải quyết vụ án anh Th thừa nhận là việc vay tiền có lãi 3%/tháng, nhưng tiền lãi từng lần vay tiền không giống nhau và được trừ luôn khi ông L giao tiền cho anh Th, nhưng anh Th không xuất trình được chứng cứ chứng minh tiền lãi đã trả cho ông L. Nay ông L yêu cầu tính theo qui định của pháp luật là có cơ sở phù hợp với khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Do vậy, buộc anh Đoàn Văn Th phải trả cho ông Hoàng Văn L số tiền 55.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 30/11/2018 đến ngày 02/8/2019 là 09 tháng 03 ngày =  $55.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 09 \text{ tháng} 03 \text{ ngày} = 4.153.000\text{đồng}$ , tổng cộng gốc và lãi là 59.153.000 đồng.

**[3]. Về án phí:** Xét yêu cầu của ông Hoàng Văn L được chấp nhận nên anh Đoàn Văn Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.957.000 đồng. Trả lại ông Hoàng Văn L toàn bộ án tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn L.

Buộc anh Đoàn Văn Th phải trả cho ông Hoàng Văn L số tiền 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*) nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 30/11/2018 đến ngày 02/8/2019 là 4.153.000đ (*Bốn triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng*), tổng cộng gốc và lãi là 59.153.000đ (*Năm mươi chín triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

2. Về án phí: Anh Đoàn Văn Th phải chịu 2.957.000đ (*Hai triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Hoàng Văn L số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) ông L đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005679 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành về phần tiền phải thanh toán, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả được áp dụng là 20%/năm.

Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Tú**